Tập 3 — Nghiệp Nhân Từ Quá Khứ

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Tại giảng đường vườn rừng Ghositārāma, biết là chư tăngi đang bị nhiều mối nghi ở trong lòng, đức Phật liền vén mở bức màn quá khứ đã bị che lấp liên hệ đến những sự việc xảy ra tại hoàng cung đức vua Udena. - Này chư tỳ-khưu! Một thuở rất xa xưa, dưới triều đại đức vua Brāhmadatta, vào thời không xuất hiện một vị Chánh Đẳng Giác nào, có tám vị Độc Giác trú cư tại núi non thuộc kinh thành Bārāṇasī, và các ngài thường vào thành phố để trì bình khất thực. Lâu lâu, đức vua lại triệu thỉnh họ vào cung, lệnh cho hoàng hậu, thứ hậu, thứ phi, cung nga thể nữ thay phiên nhau đặt bát cúng dường và nghe một vài pháp thoại. Cả tám vị đều được đức vua tôn kính, trọng vọng; là chỗ nương tựa tinh thần của đức vua, họ được ngài coi như là linh hồn của quốc độ vậy. Hôm ấy, sau khi đi bát xong, có bảy vị quăng bát qua hư không để lên núi Himalaya. Chỉ còn một vị đến bờ sông Gaṇgā thọ thực, sau đó vào một lùm cây rậm thọ hưởng lạc về thiền, lạc về quả.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 405

Đức vua trị vì Bārāṇasī hôm ấy nhã hứng cùng chư hậu, chư phi, cung nga thể nữ du lãm ở ngoại thành, bày cuộc vui săn bắn, sau đó họ nghỉ ngơi tại hành cung ven bờ sông. Như những cánh chim được xổ lồng, có một bà phi dẫn năm trăm cung nữ đi dạo chơi ven sông, sau đó tha hồ nhởn nhơ ngụp lặn, bơi lội, đùa giỡn thỏa thích trong dòng sóng nước. Lúc họ lên bờ thì trời trở lạnh. Ai cũng run lẩy bẩy. Bà phi sáng ý chạy đến lùm cây, gom lá khô, rác khô, cành khô rồi đốt lửa sưởi ấm. Vô tình, ngọn lửa lớn cháy lan đến lùm cây có vị Độc Giác đang trú định.Do cây cháy nên lộ ra hình tướng vị Độc Giác quen thuộc, và có lẽ vì ngài đang an trú diệt thọ tưởng định nên chẳng hề hay biết chuyện gì xảy ra xung quanh. - Chết rồi! Bà phi chợt la lên - Đây là bậc thầy của đức vua. Nếu ông ta tiết lộ chuyện này chắc chị em ta không thoát khỏi tội chém đầu! Thôi, một liều ba bảy cũng liều, chúng ta hãy phi tang, hãy chất thêm rác khô, củi khô đốt cháy ông ta luôn đi. Sau khi chỉ còn tro tàn thì trời không biết, đất chẳng hay! Thế là năm trăm cung nữ làm theo lời bà phi. Mỗi người chỉ cần gom lượm một bó nhẹ, cả năm trăm người như thế thì đã thành một ngọn núi nhỏ vây quanh vị Độc Giác Phật. Khi thấy lửa đã bốc cháy rần rật họ mới bỏ đi, yên trí với việc làm kín đáo của mình. Tuy nhiên, đức Độc Giác Phật sau bảy ngày trú định diệt thọ tưởng đã không thể bị chết cháy, y bát và vật dụng bên mình đều được bảo toàn do năng lực tối thượng của định này; ngài xả thiền, đi trì bình khất thực rồi như cánh chim ưng, nhẹ nhàng bay về Tuyết Sơn. Kể đến ngang đây, đức Phật kết luận: - Đốt lửa lần đầu do vô tâm, vô ý, không có tư tác giết nên không có tội nhân không có tội quả. Đốt lửa lần hai là có cố ý, có chủ tâm, có tư tác (cetanā) nên có tội nhân có tội 406 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

báo. Bà phi thuở xưa, hiện nay là hoàng hậu Sāmāvatī, là kẻ chủ mưu trong việc thiêu cháy Phật Độc Giác; năm trăm cung nữ thuở xưa là kẻ tòng phạm, chính là năm trăm cung nữ hiện nay. Chủ mưu hoặc tòng phạm tạo tác một nghiệp ác chung, bây giờ bị trả

quả cộng nghiệp là lẽ đương nhiên vậy. Hoàng hậu Sāmāvatī và năm trăm cung nữ bị trả quả thiêu đốt cả hằng trăm, hằng ngàn kiếp rồi, và cái quả báo hiện tại chỉ là cái nghiệp dư sót mà thôi vậy(1). Lạnh lùng thay là nghiệp. Công bằng thay là nghiệp. Mà phân minh thay cũng là nghiệp vậy! Sau khi biết rõ sự thật, cả pháp đường ai cũng rùng mình, lặng người. Đức Phật còn giảng thêm rằng: - Hoàng hậu Sāmāvatī và năm trăm cung nữ bên cạnh sự chết nhưng nhờ không phóng dật, chuyên cần chú niệm nên đã đặt chân được ở cõi bất tử. Do vậy, bậc thiện trí kiên cố nhiếp tâm, hoan hỷ trong pháp sẽ nếm thưởng hương vị cảnh giới an lạc của thánh nhơn. Người chuyên niệm, tinh tấn vững vàng, cởi bỏ, vượt thoát mọi trói buộc, sẽ thành tựu Niết-bàn tối thượng. Rồi ngài đọc liên tiếp ba câu kệ: “- Con đường phóng dật: Nguy nan! Con đường tỉnh thức: Vinh quang đời đời Buông lung là kẻ chết rồi Pháp mầu bất tử đợi người cần chuyên!” “- Trí nhân thấy rõ cơ duyên (1) Câu chuyện Sāmāvatī được bao gồm quanh câu chuyện của vua Udena. Để biết them chi tiết xem trong chú giải Dhammapada. i. 187-91, 205-225; câu chuyện có xuất hiện một vài chi tiết trong chú giải Anguttara Nikaya. i. 232- 4,236ff., và cũng được đề cập tóm tắt trong chú giải Udena. 382f., loại bỏ chi tiết nguyên nhân cái chết của hoànng hậu Sāmāvatī được giải thích khá dài trong Udāna (Ud.vii.10) xử lý vụ việc. Cf. Divyāvadāna, ed . Cowell anf Neill (Cambridge). 575 f. theo Thanh Tịnh Đạo (tr. 380f), ước muốn của Māgandiyā là giết hoàng hậu Sāmāvatī để lên làm chánh hậu.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 407

Nhiếp tâm kiên định lên thuyền sang sông An vui, hoan hỷ tự lòng Dự vào cảnh giới thanh trong thánh mầu!” “- Trí nhân tinh tấn thiền hành Kiên trì nỗ lực duyên sanh Niết-bàn Ma vương khó buộc, khó ràng Tự do tối thượng thênh thang bến bờ!”(1) Đại đức Ānanda chợt phát biểu: - Bạch đức Thế Tôn! Người phóng dật, giải đãi dầu còn sống nhưng xem như đã chết rồi! Người chú niệm, tinh cần, dẫu chết rồi nhưng vẫn bất tử! Ý nghĩa ấy chúng đệ tử lãnh hội rồi! Ôi! Cái vòng nhân quả báo ứng này, ngoài sự kiện nổi bật, gây nhân thiêu cháy nên bị trả quả thiêu cháy, nó còn hé lộ cho ta thấy rõ hai hiện tượng nhân quả phân minh nữa: Một, bà phi thuở xưa do đặt bát cúng dường nên hiện nay do phước bảo trợ sinh làm hoàng hậu với danh phận, địa vị, sắc đẹp được bảo toàn. Hai, lại do nhân được nghe pháp thuở xưa nên kiếp này bà là người đầu tiên nghe pháp rồi sau đó sống trong pháp. Năm trăm cung nữ theo hầu đều được giải thích tương tợ thế. Không biết kiến giải của đệ tử như vậy có trùng khít với sự thật nhân duyên, nhân quả nhiều đời không? Đức Phật gật đầu: - Nó như vậy đấy! Tuy nhiên, trong cái riêng có cái chung và trong cái chung vẫn có cái riêng nên không phải lúc nào họ cũng gặp gỡ nhau, chung sống với nhau như chủ và tớ. Vẫn có hằng trăm, hằng ngàn kiếp họ thất lạc nhau trong luân hồi, tương tợ một trận bão, một cơn lốc cuốn đi (1) Pháp cú 21, 22, 23: Appamādo amatapadaṃ pamādo maccuno padaṃ. Appamattā na mīyanti ye pamattā yathā matā. Etaṃ visesato ñatvā appamādamhi paṇḍitā. Appmāde pamodanti ariyānaṃ gocare ratā. Te jhāyino sātatikā niccaṃ daḷhaparakkamā. Phusanti dhīrā nibbānaṃ yogakkhemaṃ anuttaraṃ.

408 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

qua một cánh rừng, nó bứt tung những ngọn lá bay tản mác mấy phương trời vô định vậy. Hiện tại, họ gặp nhau lại do phúc duyên đã chín vàng, nên khi ra đi, một số đắc Bất Lai, nhiều hơn là đắc Nhất Lai, số còn lại đều được vào Thất Lai cả. Cả giảng đường như đồng thanh tán thán: Sādhu, lành thay! Đại đức Ānanda chợt hỏi: - Còn Cô thị nữ lưng gù? Nhân duyên quá khứ của cô gái đa văn này như thế nào mà lạ lùng vậy, thưa đức Đạo Sư? - Ừ! Cô ta không ở trong số năm trăm cung nữ thuở trước nên được thoát chết. Cô ta chỉ cùng chung cộng nghiệp bố thí, cúng dường cho tám vị Độc Giác Phật, nhưng riêng cô ta thì nghe pháp nhiều hơn, chăm chú tư tác nhiều hơn. Có điều đặc biệt nữa, là có lần, khi họ dâng bát vật thực còn nóng sốt đến tám vị Độc Giác Phật, các ngài vừa đưa tay ra thì phát giác là bát còn nóng. Cô gái này, tiền thân thị nữ Khujjuttarā, mau mắn, lanh trí lấy từ hai cổ tay ra tám chiếc vòng ngọc dâng cho quý ngài rồi nói rằng: “Đệ tử kính dâng luôn tám vòng ngọc này để quý ngài ngăn bát trên tay cho đỡ nóng!” Do phước báu của cái nhân này nên bao giờ cô ta cũng vượt trội trong chúng về thông hiểu giáo pháp, trí thông minh cũng như sắc tướng! Ở đâu đó có tiếng cười nhẹ rồi có tiếng hỏi: - Còn cái lưng gù là tại sao, bạch đức Thế Tôn? Đức Phật cũng mỉm cười: - À, cái cô ấy thiệt là quá quắt, thiệt là tinh nghịch! Số là trong tám vị Độc Giác ấy có một vị có cái lưng hơi gù! Hôm ấy, giữa mấy trăm chị em rỗi việc, cái cô này lấy một tấm chăn giả làm y, một cái bát vàng giả làm bát khất thực, rồi cô gù lưng xuống, ôm cái bát đi tới đi lui, nói rằng:“Ngài Độc Giác của chúng ta đi tới như vầy, đi lui như vầy, khi Minh Đức Triều Tâm Ảnh 409

đứng thì cái lưng trông như cái vòng cung như vầy”. Nói thế xong cô ta cười ngặt nghẽo. Do nhân ấy, cô ta bị trả quả gù lưng như vậy đó! Đại đức Ānanda thay mặt đại chúng hỏi tiếp: - Vậy vì cái nhân gì mà cô ta phải làm thị nữ (đầy tớ, người hầu) bạch đức Thế Tôn? - Đấy là nghiệp riêng của cô ta. Chỉ mới đây thôi, vào thời đức Phật Kassapa, cô ấy là một tiểu thư con một bậc trưởng giả kinh thành Bārāṇasī. Cả đại gia đình đều là đệ tử thuần thành của đức Phật Kassapa. Ngôi trang viên này là giếng nước giữa ngã tư đường cho chư tăngi ni đến và đi. Họ đặt bát cúng dường thường xuyên cho chư tăngi ni của giáo hội. Chiều hôm ấy, khi cô đang ngồi kẻ lông mày thì có một vị thánh ni đến nhà viếng thăm có việc với gia đình trưởng giả. Do quá quen biết nên vị thánh ni ngồi xuống một bên. Vì bận trang điểm bằng cả hai tay, cô ta nói: “- Sư cô cho phép đệ tử được đảnh lễ sư cô bằng lời nói. Tiện thể, nhờ sư cô lấy giúp cái hộp phấn màu nằm phía bên tay trái của sư cô đó!” Vị thánh ni suy nghĩ: “- Nếu ta không lấy cái hộp trang điểm theo lời yêu cầu của cô gái thì nghịch ý cô ta, có thể đưa đến sự phiền giận. Mà phiền giận theo tính khí ưng gì được nấy đã thành nề của cô ta, đôi khi tạo oan trái đến một người đã vô lậu giải thoát như ta thì cô ta sẽ bị quả báo rất nặng, có thể đọa địa ngục. Còn ví bằng, ta thuận lấy để trao cho cô ta, như vậy là cô ta đã sai bảo một vị thánh lậu tận; thế là sau này cô ta sẽ mang lấy những kiếp tôi đòi, hầu hạ người khác. Thôi ta đành để cho cô ta mang thân phận thấp thỏi còn hơn là nghiệp báo oan trái đọa địa ngục!” Do cân phân hai tội nặng và nhẹ như vậy nên vị thánh ni lấy hộp trang điểm cho cô gái. Và bởi nhân xưa như thế nên

410 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

đã nhiều kiếp rồi, cô Khujjuttarā phải mang thân phận thấp hèn, làm nô lệ cho người. Thế là nhân và quả, người và vật của toàn bộ câu chuyện xảy ra tại hoàng cung đức vua Udena đã được đức Phật vén mở từ trong mù sương của quá khứ, ai nấy đều nghe biết rõ ràng, chẳng còn nghi ngờ, thắc mắc gì nữa. Tất thảy phàm Tăng đều kinh hãi khi chứng kiến sự diễn tiến lạnh lùng nhưng phân minh của nhân quả nghiệp báo. Sau khi hoàng hậu Sāmāvatī qua đời, do cái chết của bà rất bi thương, thê thảm; có hai người bạn đều có tên là Sāmā, rất đau buồn, từ bỏ tất cả để xuất gia, sau trở thành hai vị trưởng lão ni. Hoàng hậu Sāmāvatī được công nhận là một trong những người nữ đệ tử tại gia xuất sắc nhất của đức Phật, và được ngài công bố là người có tâm từ bi rộng lớn hàng đầu (aggaṃ mettāvihāriyaṃ)(1), vì năng lực của bà có thể bảo vệ khỏi mũi tên được bắn bởi vua Udena, và chuyện này cũng thường được tham khảo đến trong các chú giải(2). Riêng Khujjuttarā, sau khi mất đi người chủ hiền đức, cô đã dành tất cả thời gian còn lại trong đời cho Phật sự bằng cách nghe pháp và thuyết pháp cho mọi người. Đức Phật đã xác nhận cô ta là một người lỗi lạc giữa hàng nữ tại gia vì sự nghe nhiều học rộng của cô (bahussutānaṃ)(3) và có cả tài thuyết pháp trong hàng cận sự nữ nữa. Cả hoàng hậu Sāmāvatī và cô pháp sư thị nữ lưng gù đều là những nhân cách lỗi lạc trong hàng cận sự nữ, còn rọi sáng dịu dàng cho đến ngày hôm nay.

(1)

Anguttara Nikāya. i. 26; cf. iv. 348.

(2)

Ví dụ trong chú giải Buddhavaṃsa. 24; chú giải Itivuttaka. 23; chú giải Patisambhidāmagga. 498; chú giải Anguttara Nikāya.ii. 791.

(3)

Angguttara Nikaya. i. 26.; chú giải dhammapada. i. 208ff.; chú giải Anguttara Nikaya .i.226,237.; chú giải Itivuttaka. 23f.; chú giải Patíambhidāmagga. 498f.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 411

Giọt Nọ́ớc Cặn Trong Gáo Vệ Sinh

Sau mùa an cư thứ chín, mọi sinh hoạt, tu tập trong tất thảy những lâm viên, tu viện, tịnh xá của giáo hội đức Bổn Sư đã đi vào nền nếp. Đại lược là ở đâu, Tăng chúng cũng có những vị pháp sư, giảng sư, kinh sư để giảng nói hoặc tuyên đọc lại những bài kinh mà đức Phật hoặc đại đức Sāriputta thuyết giảng. Họ sống đoàn kết với nhau, nương tựa nhau, tương kính nhau, đối xử với nhau đúng theo những giới điều mà đức Phật đã ban hành đại cương rồi sau đó, được chư vị trưởng lão khai triển thêm nhất là trưởng lão Sāriputta và Upāli. Cuộc hội thảo năm ngoái tại lâm viên Ghositārāma này, dường như đầy đủ chư vị trưởng lão như Sāriputta, Upāli, Vappa, Assaji, Gayākassapa, Nadīkassapa, Yasa, Kāḷudāyi, Ānanda, Devadatta, Bhagu, Anuruddha, Kimbila, Bhaddiya, Nandiya... đã phân ra mười nhóm giới điều, sau đó phổ biến rộng rãi cho bảy học chúng tu tập(1). Từ đó về sau, mặc dầu giới luật chưa toàn vẹn, cụ túc nhưng những cách thức như hành tăng sự, các lễ sám hối đầu và giữa tháng nơi nào cũng

chấp trì nghiêm túc giống nhau.

(1) Tỳ-khưu, tỳ-khưu-ni, sa-di, sa-di-ni, sikkhamanī, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di. 412 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Suốt hơn tháng, đức Phật, có thị giả Sunakkhatta tháp tùng rời vườn rừng Ghositārāma bộ hành sang giáo giới chư tăngi tại lâm viên Pāvārikambavana, rồi sang vườn rừng Kukkuṭārāma. Đức Phật còn để thời gian, thỉnh thoảng sang khu rừng trầm hương giáo giới cho Ni chúng ở đây, khoảng chừng năm mươi vị. Hôm kia, đại đức Ānanda đến gặp đức Phật và tường trình lại chuyện không hay vừa xảy ra tại vườn rừng Ghositārāma. Một chuyện tranh chấp không đáng có. Việc ấy thật ra, ban đầu thì nhỏ thôi nhưng sau lại sinh ra lớn chuyện. Một vị pháp sư, chuyên giảng kinh, có bên mình mấy trăm tỳ-khưu theo học, bữa ấy đi vệ sinh; khi xong việc, rửa ráy xong đâu đó, ông ta bước ra ngoài mà quên úp cái gáo xuống, nên bên trong còn ít nước đọng. Vị luật sư, chuyên trì luật và giảng luật, cũng có bên mình mấy trăm tỳ-khưu theo học, đi cầu tiếp theo, thấy cái gáo đọng nước, biết rằng ông bạn của mình, vị pháp sư kia không rành luật, không thông luật. Lúc gặp nhau, vị luật sư thân mật nói chuyện với bạn mình: - Hiền giả đi cầu mà đã không úp cái gáo lại! - Ồ, thế hả! Ừ, tôi đã quên! Chưa già mà đã vô ý, vô tứ như vậy đó! - Không sao, quên là vô tâm, mà vô tâm thì không có tội! Còn nếu cố tình thì phạm dukkaṭa (tác ác) đấy! Lần sau hiền giả đừng có quên như vậy nữa! - Thưa vâng! Xin cảm ơn hiền giả đã quan tâm, ái từ nhắc nhở! Chuyện chỉ có vậy. Rõ cả hai vị đều là bậc thiện trí thức. Trong một buổi dạy luật, vị luật sư đem chuyện ấy kể lại cho học trò nghe, chỉ cố ý đưa ra một ví dụ cụ thể để làm bài học cho học chúng mà thôi. Tuy nhiên, do đa phần chư tỳ-khưu Minh Đức Triều Tâm Ảnh 413

học luật, phàm tính còn nhiều, thường lắm chuyện, hay ưa đâm thọc, thích nói xấu người. Nên khi đi khất thực hoặc gặp nhau tại nơi này nơi kia, được dịp chứng tỏ mình học luật, chê bai người học kinh. Ví dụ: - Các ông học kinh thì biết gì về luật nào? - Thầy của các ông - ngài pháp sư - đi cầu mà không úp gáo lại, “phạm giới dukkaṭa” đấy! Câu kia đáng lẽ là phải nói đầy đủ nguyên văn như vị luật sư: “Không sao, vô tâm là không có tội. Còn nếu cố tình thì phạm dukkaṭa đấy!” Nhưng câu lặp lại của chúng đệ tử đã bị khúc xạ với ý đồ không được tốt. Các vị tỳ-khưu học trò của vị pháp sư buồn lòng vì bị chỉ trích, đem việc ấy thuật lại với thầy của mình để mong biết hư thực của câu chuyện. Vị pháp sư kể lại câu chuyện đúng sự thực như thế nào cho chúng đệ tử nghe, sau đó than phiền rằng: - Cái vị luật sư này thật là đa sự. Đã xác định vô tâm là không có tội rồi, mà tại sao bây giờ lại vọng ngôn, vọng ngữ sinh chuyện ra thế? Như được dịp trả đũa, những tỳ-khưu học trò còn phàm của vị pháp sư, gặp đệ tử của vị luật sư, nói rằng: - Thầy chúng tôi, vô tâm nên không có tội. Còn thầy của các ông, ngài luật sư, lại vọng ngôn, vọng ngữ thì phạm tội gì nào? Chuyện đến tai vị luật sư, nghe mình bị kết tội “vọng ngữ” thì sân hận nổi lên, không còn làm chủ mình được nữa, la toáng lên: - Giới là áo giáp, giới là viên minh châu, giới là nền tảng của mọi đức hạnh. Nơi nào có giới thì nơi ấy có trí. Nơi nào có trí thì nơi ấy có giới. Mấy cái ông pháp sư không biết gì về giới thì học pháp, học kinh mà làm cái quái gì? Nếu câu chuyện đến chỗ này thì cũng dễ giải quyết. Chỉ cần hai vị pháp sư và luật sư gặp nhau, triệu tập một cuộc 414 Một

họp, đầy đủ cả hai bên, kể thực lại câu chuyện cùng đoạn đàm thoại của hai vị lúc ấy. Rồi khuyên mọi người đừng có hiểu lầm, cố chấp gây ra xích mích, tranh cãi nhau không tốt cho môi trường tu học, đánh mất sự hòa khí, đoàn kết giữa huynh đệ trong giáo hội của đức Tôn Sư. Tuy nhiên, điều kỳ vọng ấy không xảy ra, vì sau đó thì cái bản ngã pháp sư, bản ngã luật sư đã được dịp củng cố, huân trưởng, đồng thời hai nhóm đệ tử hai bên đã trở thành hai lực lượng hộ trì cho hai bản ngã nêu trên. Ông nào cũng chạm tự ái, ông nào cũng bị sân hận làm mờ mắt, ông nào cũng bảo mình đúng hơn, phải lẽ hơn, bên kia mới sai quấy, mới đáng tội. Thế rồi, bỗng dưng tu viện Ghositārāma phân thành hai nhóm để cãi vã, tranh luận nhau, ai cũng biện hộ, bảo vệ cho thầy của mình. Cuộc cãi vã, tranh luận mà ai cũng giành phần đúng về mình, rõ ràng là đã bước sang giai đoạn đấu tranh với binh khí miệng lưỡi như dầu sôi, như lửa cháy rồi. Đức Phật hay chuyện, bộ hành sang vườn rừng Ghosītārāma, họp đại chúng cả hai phe, ngài hỏi tự sự đầu đuôi rồi tìm cách hòa giải, bằng lời giáo giới như sau: - Này chư tỳ-khưu! Giáo hội của Như Lai và đệ tử của Như Lai là thiện bạn hữu, thiện thân tình, đoàn kết, hòa hợp như nước với sữa. Nơi nào có đoàn kết, hòa hợp, thương yêu nhau thì nơi ấy sẽ tồn tại, an lạc và hưng thịnh. Nơi nào chia rẽ, bất hòa, gấu ó, cãi vã, ghét ganh nhau thì nơi ấy sẽ phân ly, đau khổ và suy vong! Này các thầy tỳ-khưu! Chuyện xảy ra quả thật rất đơn giản. Sắp đến kỳ sám hối cuối tháng rồi. Câu chuyện trung thực đầu tiên giữa hai vị pháp sư và luật sư phải được kể lại. Sau đó, các thầy hãy ngồi lại với nhau, hai nhóm phân rời cho đều ra, một người ngồi xen kẽ (āsannatarikāya) một người bên này và bên kia rồi tình thật sám hối với nhau,

sādhu lành thay với nhau, sau đó tất thảy phải bỏ qua, tâm của ai cũng sẽ trắng bạch như vỏ ốc! Như Lai nói ít, các ông hiểu nhiều! Hãy tự tác, tự ý, tự nguyện, tự giác mà xử sự ổn thỏa, yên ấm với nhau đi, đấy là phần việc của các ông!

Chuyện Đàn Chim Cun Cút

Đức Phật vừa rời chân đi được một thời gian thì tu viện Ghositārāma, tình trạng miệng lưỡi binh khí trở lại như cũ. Cả hai phe vẫn không ai chịu nhường nhịn ai. Ngày bố-tát cuối tháng họ cũng không ngồi lại với nhau, xen kẽ nhau trong tinh thần thương yêu, hòa hợp. Sự việc diễn tiến như vậy nó bắt đầu lây lan sang thiện nam tín nữ. Nếu chư tăng phân thành hai phe thì cận sự nam nữ cũng phân thành hai phe, một bên đặt bát, cúng dường hộ độ cho nhóm pháp sư, một bên đặt bát, cúng dường, hộ độ cho nhóm luật sư. Chưa thôi, tất cả địa thiên, thọ thần, dạ-xoa, phi nhân sống trong phạm vi không gian và địa giới Ghosītārāma cũng phân chia thành hai phe, tuy họ không tranh cãi nhau như loài người nhưng đã có tâm chia biệt. Rồi một có số chư thiên các cõi tâm chưa được thanh tịnh cũng chia ra làm hai phe rồi họ chỉ ủng hộ, hoan hỷ với phe của mình. Thấy sự việc càng ngày càng trầm trọng, đức Phật cùng thị giả Nāgita trở lại lâm viên để tìm cách giảng hòa lần thứ hai.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 417

Tại pháp đường, cả hai hội chúng đang tách ra hai nhóm mà ai cũng với khuôn mặt nặng nề tỏa ra một uất khí do tâm hận tâm sân còn lưu giữ. Lần này, đức Phật kể lại một câu chuyện xưa: - Thuở xưa, có một kiếp nọ Như Lai sinh làm con chim cun cút chúa, sống đoanh vây xung quanh hàng ngàn con chim cun cút tại một khu rừng sâu xanh tươi, trù phú. Lúc bấy giờ tại làng sơn cước kế cận có một tay sợ săn khôn ngoan, trí xảo. Hằng ngày vào rừng, y thấy hằng ngàn hằng ngàn chim cun cút mập to như quả dừa, khởi tâm tham, tìm kế săn bắt. Tên thợ săn quan sát, thấy cun cút thường cất tiếng gọi nhau sau đó mới tụ họp lại. Y bèn khổ công bắt đầu bắt chước tiếng kêu ấy rồi tập luyện hằng ngày. Khi đã thành thạo rồi, y sắm một tấm lưới lớn rồi núp trốn, giả tiếng chim cun cút. Bầy chim cun cút nghe bạn gọi, tức thời sau đó một đàn lớn đáp xuống. Tên thợ săn nhanh chóng đứng dậy, tung lưới ra, úp chụp được cả trăm con, tóm tất cả chúng thành một mối, bỏ vào giỏ, mang về nhà. Y mang xuống chợ bán và nuôi sống gia đình một cách nhàn nhã. Hôm kia, cun cút chúa thấy đàn chim cun cút hao hụt dần, khởi sự điều tra nguyên nhân thì biết rõ sự việc. Cun cút chúa họp cả đàn lại, nói chuyện như sau: - Gã thợ săn kia giết hại bà con ta nhiều quá. Ta có phương kế thoát khỏi thảm nạn ấy, vậy các ngươi hãy đinh ninh ghi nhớ lời ta. Từ nay trở đi, khi một nhóm nào bị gã thợ săn xảo quyệt quăng lưới phủ trùm thì đừng có sợ hãi. Khi không sợ hãi, có được sự bình tĩnh, hãy quan sát từng mắt lưới. Lúc thấy mắt lưới rồi, hãy chui đầu vào mắt lưới ấy, cùng nhau hô một, hai, ba một tiếng rồi tức khắc đồng loạt, nhất loại, đồng đều, không sau, không trước cùng nhấc bổng cái lưới lên, bay lên cao rồi hạ xuống trên một lùm cây. Xong, các ngươi sẽ thoát lọt ở bên dưới. Nhớ làm theo

418 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

lời ta dặn, đồng tâm, đồng sức thì mưu sâu, kế độc của gã thợ săn sẽ vô tác dụng. Và chúng ta sẽ được an toàn! Có một con chim cun cút nhỏ cất tiếng ngây thơ hỏi: - Thân tôi như trái cau thế này, làm sao mà đủ sức nhấc lưới? - Không sao! Từng giọt nước, từng giọt nước khi kết hợp lại với nhau trở thành một dòng thác, các bạn không thấy sao? - Thấy rồi! - Từng màng nhện li ti tơ mành, kết hợp lại, nó có khả năng bắt được cả những con ong to, không thấy sao? - Thấy rồi! - Cái thân chim cun cút bằng quả cau, bằng trái dừa, kết hợp lại một trăm con, hai trăm con, sức mạnh bằng cả con voi con đấy các bạn! - Phải rồi! Tin vào sự thông minh, khôn ngoan của cun cút chúa, bọn chúng làm như vậy và thành công. Khi thấy tấm lưới được bầy chim đồng lòng nhấc lên rồi quăng bỏ trên đầu một bụi gai; tên thợ săn bứt óc, bứt tai; chỉ có việc gỡ lưới ra không đã đến lúc mặt trời lặn. Sau đó, chỉ việc hậm hực mang giỏ không mà về nhà. Suốt một tuần lễ như vậy, tên thợ săn thất bại, bữa nào cũng tối mịt mới thất thểu lê chân về. Người vợ tức giận nói: - Ngày nào ông cũng hai bàn tay không mà trở về! Hay là ông đã trao chim để nuôi dưỡng một bà, một cô nào rồi? Tên thợ săn sừng sộ: - Này bà, đừng có nói móc, xỉa xói bậy bạ như thế! Hãy nuốt lưỡi đi cho tôi nhờ. Những con chim cút bây giờ chúng đã trở thành ma, thành quỷ chớ không còn là giống chim nữa. Chúng đã đồng lòng nhấc lưới lên một loạt. Rồi với sức mạnh của con chim đại bàng,

chúng vút lên cao, bỏ xuống Minh Đức Triều Tâm Ảnh 419

một lùm cây gai rồi chúng thoát ở bên dưới. Khổ thân tôi, chỉ việc tháo gỡ lưới ra thôi cũng đã tối mịt trời. Người vợ hiểu cớ sự, thương chồng, dọn cơm nước cho chồng, nói lời an ủi: - Dù sao chúng cũng chỉ là chim thôi, đâu thể khôn ngoan bằng giống người. Tôi biết ông sẽ có mưu kế khác, trừng trị nó mà! Tên thợ săn ăn xong, mỉm cười: - Ta sẽ tóm chúng, nhất định rồi, nhưng bây giờ thì chưa được bà mày ạ! - Tại sao? - Hiện tại, chúng hòa hợp và đoàn kết quá! Trăm con mà tâm đồng như một con. Hai trăm cái đầu mà chúng kết dính với nhau như chỉ một cái đầu. Phải đợi đến lúc nào chúng cãi cọ, tranh chấp, gấu ó, chửi mắng nhau, lúc ấy mọi kết hợp sức mạnh đều rệu rã, phân ly, tan tác... Đấy là lúc ta túm tất cả bọn chúng! Hào hứng quá, tên thợ săn nói lên một câu kệ: - Khi chúng sống hòa hợp Đồng lòng nhấc lưới đi Nếu bất hòa, tranh cãi Túm chúng có khó gì! Hôm kia, một con chim cun cút đậu xuống chỗ ăn, vô ý bước lên đầu một con chim khác. - Đứa nào vô lễ bước trên đầu ta? - Xin lỗi, tôi hơi vô ý! Con chim kia hằm hằm nói: - Bộ ông tưởng rằng chỉ có một mình ông là nhấc nổi lưới lên chăng? Một chỗ khác. Khi một con cun cút làm rơi một rác khô lên mình con chim kia, sau đó chúng đã gây ra một cuộc cắn mổ rụng lông, xơ cánh...

420 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Rồi ba vụ, bốn vụ, năm vụ xảy ra chỗ này chỗ kia tương tợ như vậy nữa. Thấy có sự xô xát, đụng độ nhau không đáng có, chim cun cút chúa tìm cách giảng hòa, khuyên giải rồi tóm tắt bằng bài kệ: - Nếu thương yêu, hòa hợp Sẽ tăng thịnh, an vui Bằng giận nhau, xô xát Bị họa hại tức thì! Tuy nhiên, lũ chim lại ngoan cố, cứng đầu không chịu nghe. To nhỏ, cặn kẽ giảng giải nhiều lần mà chúng cũng cứ trơ trơ, vẫn cãi nhau om sòm, vẫn cắn mổ nhau rụng lông, tươm máu, chim cun cút chúa tự nghĩ: “Khi bọn chúng tranh cãi, phá vỡ sự đoàn kết thì nơi này không còn an toàn nữa. Cái lưới trên đầu chúng làm sao còn nhấc lên nổi? Gã thợ săn xảo quyệt sẽ nắm ngay cơ hội ấy để tóm tất cả chúng. Cả đoàn sẽ bị hoại diệt, tử vong! Thôi thì ta đành phải tự cứu mình vậy!” Nghĩ thế xong, chim cút chúa với một đàn nhỏ biết nghe lời bèn vội vàng thiên di sang phương khác. Tên thợ săn rình núp nơi này nơi kia, biết chuyện bất hòa giữa đàn chim nên đã kịp thời quăng lưới. Ngay lúc tính mạng nguy hiểm như thế mà chúng còn tranh cãi: - Ngươi giỏi thì tự mình nhấc lưới đi! - Nghe nói, ngươi không cần ta mà! Đại loại như thế. Và do lũ chim không chịu đồng lòng với nhau nữa nên tên thợ săn đã dễ dàng từng lúc từng lúc tóm thâu chúng! Thế là đàn chim cút bất hòa đã tự mình hủy diệt chính mình! Sau khi kể lại chuyện túc sanh, như một tấm gương sáng rỡ như vậy, đức Phật còn cất giọng từ hòa nói tiếp: - Này các thầy tỳ-khưu! Nơi nào có khẩu chiến, xô xát, bất hòa, tương tranh thì nơi ấy đưa đến ly tán, họa hại, hủy Minh Đức Triều Tâm Ảnh 421

diệt! Nơi nào thương yêu, đoàn kết, vô tranh, hòa hợp thì nơi ấy có được sự an vui, hưng thịnh và thanh bình! Đấy là định luật tương đối trên thế gian này! Chim cút là vật thiểu trí nhưng chúa của chúng tỏ ra là bậc thiện trí, đã thấy rõ đâu nhân đâu quả, đã hết lòng khuyên bảo, răn dạy vẫn vô ích mà thôi! Chẳng lẽ nào các thầy, một tỳ-khưu, một sa-môn trong giáo hội của Như Lai, học pháp và luật của Như Lai lại chỉ như bọn

chim cút cứng đầu, tự giết hại chính mình mà không tự biết hay sao? Mỗi người hãy tự chiêm nghiệm, tự quán sát để giác ngộ bài học. Sau pháp thoại, đại đức Ānanda tự nghĩ:“Bài học thật là thấm thía. Đằng sau câu chuyện còn nổi bật một sự thật: Nếu hai nhóm tỳ-khưu không tìm cách sống hòa hợp, đoàn kết với nhau thì cũng giống như lũ chim cút cứng đầu, vô trí kia mà thôi!” Rồi đại đức chợt cảm thấy buồn khi đức Thế Tôn đã lao tâm, khổ tứ, đã mỏi hơi, mỏi miệng đối với chư tăng Ghositārāma, nhưng mà những lời giáo giới chí tình ấy thì lại như nước đổ đầu vịt!

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.